

Mẫu số: D22-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THỊ XÃ CHƠN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 543 /TB-THADS

Chơn Thành, ngày 01 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả thẩm định giá tài sản

Căn cứ Điều 98, Điều 99 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2023/QĐST-KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 376/QĐ-CCTHADS ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2023/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 369/QĐ-CCTHADS ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 06/2023/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 07/QĐ-CCTHADS ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại tòa án số 03/2023/QĐCNHGT-KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 916/QĐ-CCTHADS ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Bản án số 17/2024/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 262/QĐ-CCTHADS ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Bản án số 01/2024/KDTM-ST ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 826/QĐ-CCTHADS ngày 30



tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Bản án số 03/2024/KDTM-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 09/QĐ-CCTHADS ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Bản án số 18/2024/KDTM-ST ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 390/QĐ-CCTHADS ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Bản án số 16/2024/KDTM-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 217/QĐ-CCTHADS ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Bản án số 17/2024/KDTM-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 33/2024/QĐ-SCBSBA ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 230/QĐ-CCTHADS ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Bản án số 15/2024/KDTM-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 216/QĐ-CCTHADS ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Bản án số 06/2024/KDTM-ST ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 273/QĐ-CCTHADS ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Bản án số 07/2024/KDTM-ST ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 17/2024/QĐ-SCBSBA ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 120/QĐ-CCTHADS ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Bản án số 09/2024/KDTM-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 165/QĐ-CCTHADS ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Bản án số 10/2024/KDTM-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 509/QĐ-CCTHADS ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Bản án số 19/2024/KDTM-ST ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 615/QĐ-CCTHADS ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Bản án số 20/2024/KDTM-ST ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 569/QĐ-CCTHADS ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Bản án số 01/2025/LĐST ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 682/QĐ-CCTHADS ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Bản án số 11/2024/KDTM-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 707/QĐ-CCTHADS ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản tài sản số 26/QĐ-CCTHADS ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 324/2025/27/BC-TĐG.MDC ngày 31 tháng 03 năm 2025 của Công ty cổ phần thẩm định giá và tư vấn bất động sản Mạnh Đạt;

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thông báo cho:

Người được thi hành án:

- Công ty TNHH thương mại và dịch vụ giao nhận hàng hóa F.D.I.
- Công ty TNHH Bao Bì Asian.
- Công ty TNHH Bao Bì Bai Feng.
- Công ty TNHH MTV Giai Nguyên.
- Công ty TNHH Vượng Doanh.
- Công ty TNHH gỗ Viễn Đông.
- Công ty TNHH Evergreen Home Funishings.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn Bao Bì Giấy Gia Phát Điền.
- Công ty TNHH Một thành viên Ngôi Nhà Việt.
- Công ty TNHH MTV Sản xuất thương mại Phi Hiếu.
- Công ty TNHH Xin Hui.



- Công ty trách nhiệm hữu hạn Da Dong Enterprise Việt Nam.
- Công ty cổ phần đầu tư Hưng Phước.
- Công ty cổ phần giao nhận thế giới Toàn Cầu.
- Công ty TNHH gỗ Nam Việt Phát.
- Công ty cổ phần Thuận Nam Phát.
- Công ty TNHH MTV DV Văn phòng phẩm Thành Phát.
- Bà Lê Thị Thu Thảo.
- Bà Nguyễn Thị Thu Hà.
- Bà Phan Thị Bích Huyền.
- Bà Trần Thị Hương Mơ.
- Bà Phạm Thị Ngọc Huyền.
- Công ty cổ phần Thami Shipping & Airfreight.

Người phải thi hành án:

Công ty TNHH MTV Signature Home Furnishings, địa chỉ: Lô A1, khu công nghiệp Chơn Thành 1, Khu phố 2, phường Thành Tâm, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Kết quả thẩm định giá các tài sản như sau:

Stt	Tên tài sản	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy may công nghiệp (Industrial Sewing Machines) kèm theo bàn máy may; Nhà sản xuất: Shang Gong Group; Hoạt động bằng điện; Model 1767-180342; công suất 230V-375W; Nhà sản xuất: Shang Gong; Nước xuất xứ: China.	120	39.195.180	4.703.421.600
2	Máy may công nghiệp (Industrial Sewing Machines) kèm theo bàn máy may; Nhà sản xuất: Shang Gong Group; Hoạt động bằng điện; Model 261-140342-01; công suất 230V-375W; Nước xuất xứ: China.	12	6.254.550	75.054.600
3	Máy may công nghiệp (Industrial Sewing Machine) kèm theo bàn máy may; Nhà sản xuất: Durkopp Adler; Hoạt động bằng điện; Model 967-100180; công suất 230V-375W.	10	79.607.813	796.078.130
4	Máy may công nghiệp, kèm theo bàn máy may; Nhà sản xuất: Durkopp Adler AG; Model: 868 99021.	10	94.280.625	942.806.250
5	Máy may công nghiệp JUKI LU-2810A-7-0BBS/SC922BK/CP18C, kèm theo bàn máy may.	26	43.650.000	1.134.900.000
6	Máy may công nghiệp SiRuBa MoDel VC 008, kèm theo bàn máy may.	2	8.730.000	17.460.000
7	Máy may công nghiệp Britex Model BR 6720D, kèm theo bàn máy may.	3	3.375.000	10.125.000
8	Máy may JUKI MO-6714DA, kèm theo bàn máy may.	1	10.345.500	10.345.500
9	Máy cắt mút xốp (Healthcare CNC Cuttinh Machine); Nhà sản xuất: Nantong Healthcare Machinery Co.Ltd; Hoạt động bằng điện; Model CNCHK-4; công suất 8kw, 380v, 50Hz; Nước xuất xứ: China.	1	325.455.900	325.455.900
10	Máy cắt mút xốp, hoạt động bằng điện.	4	260.349.750	1.041.399.000
11	Máy chình đo và cắt vải tự động và phụ tùng đồng bộ đi kèm; Nhà sản xuất: Geber Scientifi International; Model: XLC7000; công suất 200v, 50/60Hz; Nước xuất xứ: China.	1	1.213.883.064	1.213.883.064

12	Máy chỉnh đo và cắt vải tự động và phụ tùng đồng bộ đi kèm; Nhà sản xuất: Geber Scientifi International; Model: XLS50; công suất 200, 50/60Hz; Nước xuất xứ: China.	1	290.419.605	290.419.605
13	Máy cưa đai (Band Saw) Nhà SX: New Mas Woodworking Machinery & Equipment Co.ltd. Hoạt động bằng điện, Model MJ346A, Công suất 3KW, Nước xuất xứ: China.	3	9.233.812	27.701.436
14	Máy CNC dùng tiện gỗ định hình, hoạt động bằng điện Nhà SX: Jiangsu zhongzhi automation co.,ltd. Model IS3, Công suất 380V,15KW, Nước xuất xứ: China.	4	402.491.875	1.609.967.500
15	Máy CNC Router Model MK6-2.	2	289.277.500	578.555.000
16	Máy tán đinh dùng đóng đinh lên các sản phẩm gỗ (Riveting Machine). Nhà SX: Dongguan City Dincom Machinery Co., Ltd. Hoạt động bằng điện, Model DC-506LU, Công suất 380V/750W	3	16.794.625	50.383.875
17	Máy đánh sợi bông (Fiber Opening Machine) và phụ tùng đi kèm, dùng đánh sợi bông gói sofa. Model: ZLD010A-2. Nhà SX: Shenzhen Zhonglida Machinery.	2	35.545.004	71.090.008
18	Máy độn bông vào gối (Fiber Filling Machine) và phụ tùng đồng bộ đi kèm; Nhà sản xuất: ShenZhen Zhonglida Machinery; Model: ZLD005AO; công suất 1.5kw/380V/50Hz; Nước xuất xứ: China.	7	12.022.575	84.158.025
19	Máy cắt gỗ hình tam giác (Triangle Wood Cuttinh Machine) và phụ tùng đồng bộ đi kèm; Nhà sản xuất: ShenZhen Zhonglida Machinery; Hoạt động bằng điện; Model: ZLD013A-4; công suất 3kw/380V/50Hz; Nước xuất xứ: China.	1	127.648.380	127.648.380
20	Máy cưa bàn trượt (Sliding Table Saw) "Tờ khai Hải Quan ghi máy đục mộng"; Nhà SX: New Mas Woodworking Machinery & Equipment Co., Ltd. Hoạt động bằng điện, Model MD2108RQ, Công suất 9.2KW, Nước xuất xứ: China.	1	24.184.125	24.184.125
21	Máy đục mộng (Tenoner) "Tờ khai Hải Quan ghi máy phay"; Nhà sản xuất: New Mas Woodworking Machinery & Equipment; Hoạt động bằng điện; Model: MZ4214; Công suất: 1.1kw x4, Nước xuất xứ: China	1	56.829.688	56.829.688
22	Máy cưa đu (Radial-Arm Saw); Nhà sản xuất: New Mas Woodworking Machinery & Equipment; Hoạt động bằng điện; Model: MJ2236; Công suất: 10.5kw; Nước xuất xứ: China	3	10.749.271	32.247.813
23	Máy cưa rong nhiều lưỡi (Multiple Rip Saw); Nhà sản xuất: Sichuan Qingcheng Machinery; Hoạt động bằng điện; Model: QMJ143E; Công suất: 40kw; Nước xuất xứ: China	2	123.765.000	247.530.000
24	Máy cưa gỗ tự động: Optimizing Cross Cut Saw); Nhà sản xuất: Union Brother (Shanghai) Machineryco; Hoạt động bằng điện; Model: Maxcut CS20; Công suất: 380V/50HZ; Nước xuất xứ: China.	1	711.660.480	711.660.480
25	Băng chuyên tải đánh sợi AUTOMATIC FIBER FEEDING MACHINE, Item: ZLD005H-1, sức chứa 60-260kg/h, KT 5800*1600*2100mm, công suất 2.35kw.	2	44.055.720	88.111.440
26	Máy thổi ZHONGLIDA.	2	5.887.950	11.775.900
27	Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại: INNOVA; Loại xe: Ô tô con; Dung tích: 1998; Màu sơn: Đồng; Số máy: KTRA 710889; Số khung: 3EM7L3605034; Biển số: 93LD-003.69.	1	443.000.000	443.000.000
28	Máy đánh TUBI MACHINE Model BY-200817-109.	1	16.250.000	16.250.000
29	Máy bào MB450, công suất 15.57KW.	1	199.147.050	199.147.050
30	Trạm đánh sợi ZHONGLIDA MACHINERY.	2	31.171.500	62.343.000
31	Máy mài lưỡi cưa CH JIAN YE MA-250.	1	14.400.000	14.400.000

32	Máy cắt vải cầm tay.	4	2.317.500	9.270.000
33	Máy cắt nhiệt cầm tay.	1	2.475.000	2.475.000
	Tổng cộng			15.030.077.369
	Làm tròn			15.030.077.000

Bằng chữ: mười lăm tỷ, không trăm ba mươi triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn đồng.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo này, người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền gửi đơn yêu cầu định giá lại tài sản một lần và phải nộp ngay tạm ứng chi phí định giá lại tài sản

Vậy, thông báo để các bên đương sự biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình./.

CHẤP HÀNH VIÊN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành;
- Lưu: VT, HSTHA.



Đặng Văn Hiếu